

THỊ TRƯỜNG HẠT ĐIỀU

- ▶ Tháng 5/2020, giá hạt điều chế biến xuất khẩu của Ấn Độ giảm do nguồn cung nội địa dồi dào.
- ▶ Theo ước tính, giá xuất khẩu hạt điều tháng 5/2020 bình quân ở mức 6.222 USD/tấn, mức thấp nhất trong vòng nhiều năm gần đây.
- ▶ Thị phần hạt điều của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Trung Quốc tăng mạnh từ mức 58,1% trong quý I/2019, lên 75,3% trong quý I/2020.

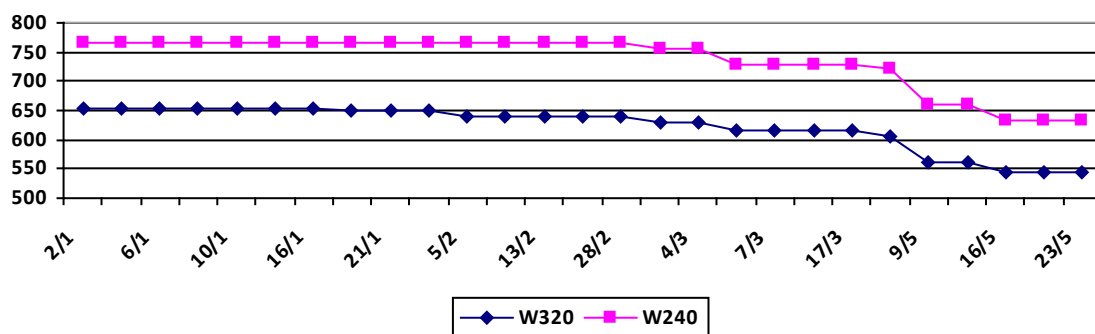
THỊ TRƯỜNG HẠT ĐIỀU THẾ GIỚI

Tháng 5/2020, giá hạt điều chế biến xuất khẩu của Ấn Độ giảm do nguồn cung nội địa dồi dào. Cụ thể:

Tại cảng Delhi, giá hạt điều xuất khẩu loại W180 và W210 tháng 5/2020 giảm lần lượt 10,8% và 11,9% so với cuối tháng 3/2020⁽¹⁾, xuống còn 870 Rs/kg (tương đương 11,49 USD/kg) và 760 Rs/kg (tương đương 10,04 USD/kg); Giá hạt điều xuất khẩu loại W240 và W320 giảm 12,2% và 9,9%, xuống còn 632,5 Rs/kg (tương đương 8,36 USD/kg) và 545 Rs/kg (tương đương 7,20 USD/kg); Giá xuất khẩu hạt điều nhân vỡ 2 mảnh, 4 mảnh và 8 mảnh giảm lần lượt 9,3%, 13,1% và 14,4%, xuống còn 465 Rs/kg (tương đương 6,14 USD/kg), 430 Rs/kg (tương đương 5,68 USD/kg) và 385 Rs/kg (tương đương 5,09 USD/kg).



Diễn biến giá hạt điều loại W240 và W320 xuất khẩu tại cảng Delhi của Ấn Độ từ tháng 1/2020 đến nay (ĐVT: Rupee/kg)



Nguồn: Hiệp hội Hạt điều thế giới

1 Tháng 4/2020, thị trường Ấn Độ không cập nhật giá hạt điều do lệnh phong tỏa toàn quốc của chính phủ nước này.

Tại cảng Jalandar, giá xuất khẩu hạt điều W180 và W240 tháng 5/2020 giảm 22,4% và 1,4% so với cuối tháng 3/2020, xuống còn 632,5 Rs/kg (tương đương 8,36 USD/kg) và 715 Rs/kg (tương đương 9,44 USD/kg); Giá xuất khẩu hạt điều W320 giảm 1,3%, xuống còn 755 Rs/kg (tương đương 9,97 USD/kg); Giá xuất khẩu hạt điều W210 ổn định ở mức 785 Rs/kg (tương đương 10,37 USD/kg).

Tại cảng Sangarur, giá xuất khẩu hạt điều nhân vỡ 8 mảnh, 4 mảnh và 2 mảnh giảm lần

lượt 10,1%, 10,7% và 11%, xuống còn 555 Rs/kg (tương đương 7,33 USD/kg), 602,5 Rs/kg (tương đương 7,96 USD/kg) và 627,5 Rs/kg (tương đương 8,29 USD/kg); Giá xuất khẩu hạt điều W180 và W210 giảm 7,6% và 8,8%, xuống còn 847,5 Rs/kg (tương đương 11,20 USD/kg) và 825 Rs/kg (tương đương 10,90 USD/kg); Giá xuất khẩu hạt điều loại W240 và W320 giảm 8,7% và 10,3%, xuống còn 735 Rs/kg (tương đương 9,71 USD/kg) và 717,5 Rs/kg (tương đương 9,48 USD/kg).

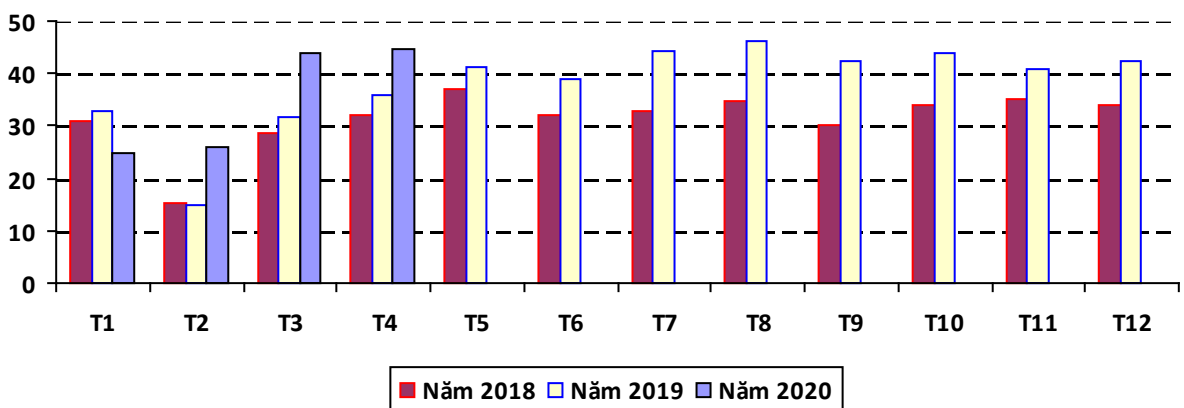
XUẤT KHẨU HẠT ĐIỀU THÁNG 5/2020 TĂNG VỀ LƯỢNG, NHƯNG GIẢM VỀ TRỊ GIÁ SO VỚI THÁNG 5/2019

Theo ước tính, xuất khẩu hạt điều tháng 5/2020 đạt 45 nghìn tấn, trị giá 280 triệu USD, tăng 1,2% về lượng, nhưng giảm 3,9% về trị giá so với tháng 4/2020, tăng 8,9% về lượng, nhưng giảm 7,7% về trị giá so với tháng 5/2019. Tính chung 5 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu hạt điều đạt 184 nghìn tấn, trị giá 1,24 tỷ USD, tăng 17,8% về lượng và tăng 2,2% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Theo số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, xuất khẩu hạt điều tháng 4/2020 đạt 44,48 nghìn tấn, trị giá 291,23 triệu USD, tăng 1,2% về lượng, nhưng giảm 5,8% về trị giá so với tháng 3/2020, tăng 24,3% về lượng và tăng 7,4% về trị giá so với tháng 4/2019. Tính chung 4 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu hạt điều đạt 139,33 nghìn tấn, trị giá 959,55 triệu USD, tăng 21,1% về lượng và tăng 5,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Lượng hạt điều xuất khẩu qua các tháng năm 2018 - 2020

(ĐVT: nghìn tấn)



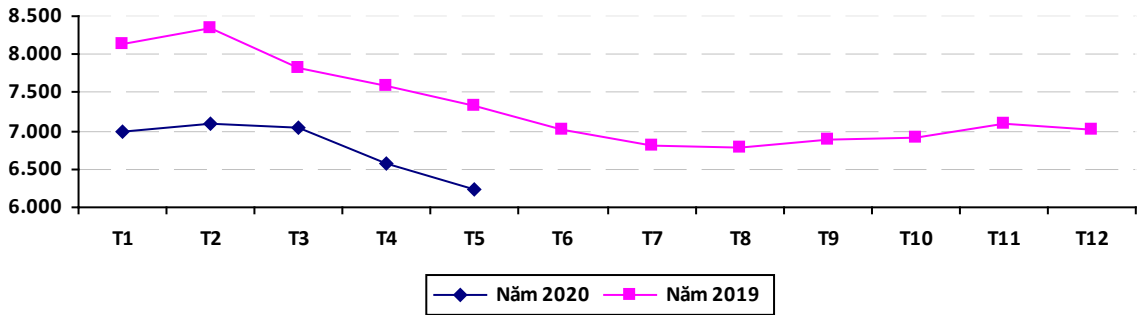
Nguồn: Tổng cục Hải quan

Theo ước tính, giá xuất khẩu hạt điều tháng 5/2020 bình quân ở mức 6.222 USD/tấn, mức thấp nhất trong vòng nhiều năm, giảm 5% so với tháng 4/2020 và giảm 15,2%

so với tháng 5/2019. Tính chung 5 tháng đầu năm 2020, giá xuất khẩu bình quân hạt điều đạt mức 6.725 USD/tấn, giảm 13,3% so với cùng kỳ năm 2019.

Giá xuất khẩu bình quân hạt điều qua các tháng năm 2019 - 2020

(ĐVT: USD/tấn)



Nguồn: Tổng cục Hải quan và số liệu ước tính tháng 5/2020

Tháng 4/2020, giá xuất khẩu bình quân hạt điều giảm 7% so với tháng 3/2020 và giảm 13,5% so với tháng 4/2019, xuống mức 6.547 USD/tấn. Tính chung 4 tháng đầu năm 2020, giá xuất khẩu bình quân hạt điều giảm 12,8% so với cùng kỳ năm 2019, xuống còn

6.887 USD/tấn.

Tháng 4/2020, giá xuất khẩu bình quân hạt điều sang nhiều thị trường giảm so với tháng 3/2020 và giảm so với tháng 4/2019, như: Hồng Kông, Đài Loan, Pháp, Nhật Bản, Ca-na-đa, I-xra-en.

Giá xuất khẩu bình quân hạt điều sang 10 thị trường đạt mức cao nhất trong tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2020

Thị trường	Giá XK BQ tháng 4/2020 (USD/tấn)	So với tháng 3/2020 (%)	So với tháng 4/2019 (%)	Giá XK BQ 4 tháng năm 2020 (USD/tấn)	So với 4 tháng năm 2019 (%)
Côoét	8.900	1,3	-6,3	8.633	-3,2
Hồng Kông	8.754	-9,6	-10,7	9.360	-10,2
Ai Cập	7.639	-4,2	7,9	8.036	-2,5
Đài Loan	7.458	-2,0	-7,6	7.730	-7,7
Pháp	7.329	-17,8	-16,3	8.297	-11,9
Ả Rập Xê út	7.291	4,0	-3,7	6.497	-11,2
Na Uy	7.068	0,1	-9,1	7.171	-7,9
Ca-na-đa	6.951	-11,6	-15,1	7.531	-12,6
I-xra-en	6.880	-3,9	-14,7	7.033	-13,8
Nhật Bản	6.850	-12,6	-10,8	7.131	-9,1

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Tháng 4/2020, xuất khẩu hạt điều sang một số thị trường tăng trưởng ở mức 2 con số so với tháng 4/2019, bao gồm: Hoa Kỳ, Hà Lan, Úc, Nhật Bản. Ngược lại, xuất khẩu hạt điều sang thị trường Anh, I-xra-en giảm. Tính chung 4 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu hạt điều sang thị trường Hoa Kỳ và Hà Lan tăng, trong khi xuất khẩu sang thị trường Trung Quốc giảm. Cụ thể:

Xuất khẩu hạt điều sang Hoa Kỳ tháng 4/2020 đạt 17,52 nghìn tấn, trị giá 115,43 triệu USD, tăng 50,3% về lượng và tăng 30,8% về trị giá so với tháng 4/2019. Tính chung 4

tháng đầu năm 2020, xuất khẩu hạt điều sang thị trường Hoa Kỳ đạt 52,04 nghìn tấn, trị giá 360,47 triệu USD, tăng 40,9% về lượng và tăng 22,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Tháng 4/2020, xuất khẩu hạt điều sang thị trường Trung Quốc đạt 4,39 nghìn tấn, trị giá 28,41 triệu USD, tăng 8,6% về lượng, nhưng giảm 9,2% về trị giá so với tháng 4/2019. Tính chung 4 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu hạt điều sang thị trường Trung Quốc đạt 10,72 nghìn tấn, trị giá 73,87 triệu USD, giảm 26,4% về lượng và giảm 36,6% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019.

Thị trường xuất khẩu hạt điều tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2020

Thị trường	Tháng 4/2020		So với tháng 4/2019 (%)		4 tháng năm 2020		So với 4 tháng năm 2019 (%)	
	Lượng (Tấn)	Trị giá (Nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng (Tấn)	Trị giá (Nghìn USD)	Lượng	Trị giá
Hoa Kỳ	17.523	115.433	50,3	30,8	52.037	360.475	40,9	22,6
Hà Lan	6.208	41.213	78,1	50,5	16.877	120.308	62,3	38,1
Trung Quốc	4.389	28.410	8,6	-9,2	10.718	73.869	-26,4	-36,6
Đức	2.039	13.553	14,6	-1,9	6.347	43.782	30,1	10,0
Úc	1.318	8.479	30,4	10,5	4.409	29.286	-4,0	-18,7
Anh	1.230	7.555	-29,4	-40,8	4.763	29.121	-2,9	-19,0
Ca-na-đa	1.211	8.417	11,4	-5,4	4.300	32.382	42,4	24,5
Ý	1.052	4.916	20,9	-7,7	2.818	14.674	2,0	-13,2
Nhật Bản	642	4.398	65,0	47,3	1.707	12.173	67,7	52,4
I-xra-en	533	3.667	-24,2	-35,3	1.837	12.920	-12,3	-24,4

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Chủng loại xuất khẩu

Tháng 4/2020, xuất khẩu nhiều chủng loại hạt điều tăng so với tháng 4/2019, như: hạt điều W320, W240, WS/WB, W180, SP. Ngược lại, xuất khẩu một số chủng loại hạt điều giảm, gồm: W450, W210, DW.

Theo tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan, tháng 4/2020, xuất khẩu hạt điều

loại W320 đạt 19,3 nghìn tấn, trị giá 130,61 triệu USD, tăng 32,4% về lượng và tăng 14,5% về trị giá so với tháng 4/2019. Tính chung 4 tháng đầu năm 2020, xuất khẩu hạt điều loại W320 tăng 22,8% về lượng và tăng 7,5% về trị giá so với cùng kỳ năm 2019, đạt 60,76 nghìn tấn, trị giá 438,02 triệu USD. Trong đó, xuất khẩu hạt điều loại W320 sang các thị trường

tăng, bao gồm: Hoa Kỳ, Hà Lan, Đức, Ca-na-đa, Anh, Thổ Nhĩ Kỳ, Thái Lan, Pháp, Nhật Bản. Ngược lại, xuất khẩu hạt điều loại W320 sang một số thị trường giảm như: Trung Quốc, Úc, Tây Ban Nha, Bỉ, Nga.

Giá xuất khẩu bình quân hạt điều loại W320 tháng 4/2020 đạt 6.767 USD/tấn, giảm 13,5% so với tháng 4/2019. Tính chung 4

tháng đầu năm nay, giá xuất khẩu bình quân hạt điều loại W320 đạt mức 7.209 USD/tấn, giảm 12,4% so với cùng kỳ năm 2019. Trong đó, giá xuất khẩu hạt điều loại W320 sang thị trường Pháp đạt 8.552 USD/tấn; Bỉ đạt 8.092 USD/tấn; Hà Lan đạt 7.510 USD/tấn; Đức đạt 7.186 USD/tấn; Trung Quốc đạt 7.192 USD/tấn; Hoa Kỳ đạt 7.037 USD/tấn.

Chủng loại hạt điều xuất khẩu tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2020

Chủng loại	Tháng 4/2020		So với tháng 4/2019 (%)		4 tháng năm 2020		So với 4 tháng năm 2019 (%)	
	Lượng (Tấn)	Trị giá (Nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng (Tấn)	Trị giá (Nghìn USD)	Lượng	Trị giá
W320	19.301	130.608	32,4	14,5	60.763	438.023	22,8	7,5
W240	9.261	69.703	63,2	43,0	26.436	212.741	46,9	32,5
WS/WB	2.510	10.748	26,9	-16,1	8.907	42.217	20,2	-18,7
LP	1.862	6.424	0,4	-38,0	7.934	33.282	35,4	-4,5
W180	1.047	8.210	108,4	84,1	2.000	17.093	97,1	79,4
W450	753	4.842	-1,4	-15,9	2.732	19.030	-1,6	-15,8
SP	416	1.695	3,5	-13,6	1.678	6.141	7,0	-26,5
W210	396	3.066	-19,6	-30,4	928	7.869	-16,9	-22,4
DW	153	784	-33,3	-42,8	675	4.075	-29,5	-35,2

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Tổng cục Hải quan



DUNG LƯỢNG THỊ TRƯỜNG NHẬP KHẨU HẠT ĐIỀU TRUNG QUỐC QUÝ I NĂM 2020 VÀ THỊ PHẦN CỦA VIỆT NAM

Theo số liệu tính toán từ Ủy ban Thương mại Quốc tế (ITC), nhập khẩu hạt điều của Trung Quốc quý I/2020 đạt 4.221 tấn, trị giá 22,06 triệu USD, giảm 28,5% về lượng và giảm 28,7% về trị giá so với quý I/2019.

Quý I/2020, giá nhập khẩu bình quân hạt điều của Trung Quốc đạt mức 5.225 USD/tấn, giảm 0,3% so với quý I/2019. Trong đó, giá nhập khẩu hạt điều của Trung Quốc từ Việt Nam đạt mức 6.549 USD/tấn, giảm 11,9%; Ta-zan-ni-a đạt mức 849 USD/tấn; In-đô-nê-xi-a đạt mức 7.486 USD/tấn, giảm 2,6%; Hoa Kỳ đạt mức 11.914 USD/tấn, giảm 28,3%. Ngược lại, giá nhập khẩu bình quân hạt điều của Trung Quốc từ một số thị trường tăng, gồm: Tô-gô tăng 21,1%, lên mức 1.212 USD/tấn; Căm-pu-chia tăng 247,6%, lên mức 7.767 USD/tấn; Thái Lan tăng 151,5%, lên mức 7.353 USD/tấn.

Quý I/2020, Trung Quốc giảm nhập khẩu hạt điều từ các thị trường, gồm: Việt Nam,

Tô-gô, In-đô-nê-xi-a, Căm-pu-chia. Ngược lại, Trung Quốc tăng nhập khẩu hạt điều từ các thị trường, gồm: Hoa Kỳ, Thái Lan. Cụ thể như sau:

Việt Nam là nguồn cung hạt điều lớn nhất cho thị trường Trung Quốc trong quý I/2020, lượng nhập khẩu đạt 3.177 tấn, trị giá 20,81 triệu USD, giảm 7,3% về lượng và giảm 18,3% về trị giá so với quý I/2019. Thị phần hạt điều của Việt Nam trong tổng lượng nhập khẩu của Trung Quốc tăng mạnh từ mức 58,1% trong quý I/2019, lên 75,3% trong quý I/2020.

Quý I/2020, Trung Quốc mở rộng nguồn cung hạt điều thô từ các thị trường, bao gồm: Ta-zan-ni-a, Bra-xin, Bờ Biển Ngà, lượng nhập khẩu đạt lần lượt 738 tấn, 25 tấn và 15 tấn. Thị phần hạt điều của Ta-zan-ni-a trong tổng lượng nhập khẩu của Trung Quốc chiếm 17,5%; Bra-xin và Bờ Biển Ngà chiếm lần lượt 0,6% và 0,4% trong quý I/2020.

10 thị trường cung cấp hạt điều lớn nhất cho Trung Quốc quý I năm 2020

(HS: 080131; 080132)

Thị trường	Quý I/2020			So với quý I/2019 (%)			Thị phần tính theo lượng (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Giá NKBQ (USD/tấn)	Lượng	Trị giá	Giá NKBQ	Quý I/2020	Quý I/2019
Tổng	4.221	22.058	5.225	-28,5	-28,7	-0,3	100,0	100,0
Việt Nam	3.177	20.809	6.549	-7,3	-18,3	-11,9	75,3	58,1
Ta-zan-ni-a	738	627	849				17,5	0,0
Tô-gô	227	275	1.212	-28,4	-13,2	21,1	5,4	5,4
In-đô-nê-xi-a	34	253	7.486	-75,9	-76,5	-2,6	0,8	2,4
Bra-xin	25	24	960				0,6	0,0
Bờ Biển Ngà	15	18	1.189				0,4	0,0
Hoa Kỳ	3	32	11.914	243,5	146,2	-28,3	0,1	0,0
Căm-pu-chia	2	12	7.767	-99,9	-99,6	247,6	0,0	21,9
Mi-an-ma	1	4	8.000				0,0	0,0
Thái Lan	0,41	3	7.353	19,3	200,0	151,5	0,0	0,0
Thị trường khác	0,03	1	30.303	-100,0	-99,9	1.775,7	0,0	12,3

Nguồn: Tính toán từ số liệu của Ủy ban Thương mại Quốc tế (ITC)